

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện
Chương trình Sữa học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non
trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2018 đến năm 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình Sữa học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2018 đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 12/BCTT-VHXXH ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình Sữa học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2018 đến năm 2020 để triển khai thực hiện Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020; cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ kinh phí mua sữa để thực hiện Chương trình Sữa học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2018 đến năm 2020 (sau đây gọi là Chương trình).

b) Đối tượng áp dụng:

- Trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi đang theo học mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non được quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi là đối tượng).

- Các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Định mức uống sữa hỗ trợ:

Đối tượng tham gia Chương trình được uống 03 hộp sữa/tuần/đối tượng. Mỗi hộp sữa có thể tích 180 ml.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình:

a) Doanh nghiệp cung ứng sữa hỗ trợ 25% kinh phí theo giá mua sữa cho tất cả các đối tượng tham gia Chương trình.

b) Ngân sách địa phương hàng năm (gồm ngân sách tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố):

- Hỗ trợ 75% kinh phí theo giá mua sữa cho tất cả các đối tượng tham gia Chương trình thuộc 03 huyện miền núi, các xã bãi ngang, xã đảo và đối tượng thuộc hộ nghèo. Gia đình của các đối tượng này không phải đóng góp kinh phí.

- Hỗ trợ 25% kinh phí theo giá mua sữa cho tất cả các đối tượng còn lại tham gia Chương trình. Gia đình các đối tượng này đóng góp 50% kinh phí theo giá mua sữa.

4. Mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố để bảo đảm thực hiện Chương trình:

a) Năm 2018: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% cho 11 huyện, thị xã, thành phố.

b) Năm 2019 đến năm 2020, ngân sách tỉnh hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% cho 3 huyện miền núi: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão.

- Hỗ trợ 70% cho 2 huyện trung du: Hoài Ân và Tây Sơn.

- Hỗ trợ 50% cho 05 huyện, thị xã khu vực đồng bằng: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và An Nhơn.

- Hỗ trợ 20% cho thành phố Quy Nhơn.

5. Nguyên tắc và điều kiện thực hiện Chương trình:

a) Thực hiện đối với các cơ sở giáo dục mầm non đủ điều kiện triển khai Chương trình theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Gia đình các đối tượng tự nguyện tham gia Chương trình và đóng góp kinh phí mua sữa để thực hiện Chương trình theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

6. Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2018 đến hết tháng 12/2020 (05 học kỳ), tương đương 90 tuần theo năm học).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, các Bộ YT, TC, GD&ĐT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tùng